TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-PT
Ngày: 18-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Như .

Ông Hoàng Văn Thụ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Quỳnh Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Sẩn A C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2023/HS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Sẩn A C**, sinh ngày: 23/02/1991 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Sẩn Sành Q, sinh năm 1949 và bà Chảo Thị S, sinh năm 1943; Vợ: Chảo Mùi G, sinh năm 1984; Có 02 (Hai) con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2023 đến ngày 08/6/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hà Thị B - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C; Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Lãnh Văn L, Hoàng Đình Đ không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/02/2023, tổ công tác Công an xã X phối hợp với Công an huyện B thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm T, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Quá trình tuần tra, nghi vấn tại nhà ông Lãnh Văn L có hành vi vi phạm pháp luật, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính nhà ở của ông Lãnh Văn L. Khi vào nhà thấy có ba người đàn ông đang ngồi cạnh bếp lửa gồm: Lãnh Văn L, Sẩn A và Hoàng Đình Đ. Tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo ngực bên trái của L đang mặc có 01 lọ thuỷ tinh màu nâu có nắp kim loại, bên trong lọ thuỷ tinh có chứa 21 gói giấy màu trắng, bên trong các gói giấy đều có chứa chất bột màu trắng, nghi là heroine. Qua khai thác nhanh, L khai nhận số chất bột màu trắng bên trong 21 gói giấy đều là ma tuý, loại heroine của L, mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại nếu có người hỏi mua.

Tiếp tục kiểm tra tại nhà của L, quá trình kiểm tra, Sẩn A tự nguyện giao nộp một bao tải màu vàng bên trong có chứa 01 thùng cát tông màu nâu, bên trong thùng có chứa 16 khối hình hộp chữ nhật, kích thước (16 x 13 x 15) cm được cất giấu trên gác nhà của L. Vỏ bên ngoài các khối hộp đều có chữ nước ngoài, nghi là pháo do Trung Quốc sản xuất. Qua khai thác nhanh, C khai nhận 16 khối hộp hình chữ nhật bên trong thùng cát tông đều là pháo loại 36 ống. Số pháo này là của C, C mua về để bán lại cho Hoàng Đình Đ, do trước đó Đ có gọi điện cho C để đặt mua pháo.

Tổ tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, C, Đ; Đồng thời, thu giữ, niêm phong các vật chứng và đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an xã X để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lãnh Văn L, Sẩn A, Hoàng Đình Đ. Qua khám xét nhà ở của L phát hiện, tạm giữ: 01 kéo kim loại màu đen, có chiều dài 19cm; 01 chày gỗ có chiều dài 12cm, đường kính 1,5cm; 01 chén sứ. Khám xét nhà ở của Đ phát hiện, tạm giữ tại tủ quần áo trước cửa phòng ngủ của Đ 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là heroine. Khám xét nhà C không phát hiện, tạm giữ đồ vật gì.

Ngày 01/02/2023, tại Trụ sở Công an huyện B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B cùng các thành phần chức năng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng: Chất bột màu trắng bên trong 21 gói giấy màu trắng thu giữ qua bắt quả tang của Lãnh Văn L có khối lượng là 0,76g; Chất bột màu trắng bên trong gói giấy màu trắng thu giữ qua khám xét chỗ ở của Hoàng Đình Đ có khối lượng là 0,18g. Tiến hành cân xác định khối lượng 16 khối hộp kích thước (16x13x15)cm thu giữ của Sẩn A C có tổng khối lượng là 25kg. Đồng thời Cơ quan điều tra tiến hành trích các mẫu vật gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Vật chứng thu giữ của Lãnh Văn L gửi giám định là ma túy, loại heroine; H lại đối tượng giám định: 0,7008g được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi số 82/KL-KTHS.

Tại bản kết luận giám định số 85/KL-KTHS ngày 14/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Vật chứng thu giữ của Hoàng Đình Đ gửi giám định là ma tuý, loại heroine; H lại đối tượng giám định: 0,1082g được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi số 85/KL-KTHS.

Tại bản kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 14/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Các mẫu vật hình khối hộp đựng bên trong thùng bìa cát tông gửi giám định đều là pháo hoa nổ; Không hoàn lại đối tượng giám định do đã sử dụng hết.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo Lãnh Văn L khai nhận: Bản thân là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma tuý. Toàn bộ số chất bột màu trắng bên trong 21 gói nhỏ bị phát hiện, bắt quả tang vào ngày 01/02/2023 đều là ma tuý, loại heroine của L. L mua số ma tuý này với Hoàng Đình Đ vào ngày 25/01/2023, số lượng 01 gói với số tiền 4.000.000 đồng. Địa điểm mua bán tại khu vực thuộc xóm L, xã H, huyện B. Hình thức mua bán là L gọi điện thoại trước cho Đ để hỏi mua ma tuý và hẹn địa điểm mua bán, sau đó gặp nhau trực tiếp mua bán trao tay nhau. Mục đích L mua ma tuý về để sử dụng cho bản thân và bán lại nếu có người hỏi mua. L được bán ma tuý cho S1 A Chày 01 lần vào buổi tối ngày 31/01/2023, số lượng 01 gói nhỏ với số tiền 100.000 đồng, địa điểm ngay tại nhà của L. Hình thức mua bán là C đến nhà L hỏi mua ma tuý, L đồng ý bán và trực tiếp mua bán trao tay.

Ngoài ra, L được bán ma tuý cho Nông Mạnh Q1 02 lần: Lần thứ nhất vào khoảng 14 giờ ngày 25/01/2023, số lượng 01 gói ma tuý với số tiền 100.000 đồng, địa điểm tại trước cửa nhà của L. Hình thức là Q1 trực tiếp đến nhà hỏi mua ma tuý rồi trực tiếp mua bán trao tay nhau. Lần thứ hai vào khoảng 07 giờ ngày 01/02/2023, Q1 mua với L 01 gói ma tuý, số tiền 100.000 đồng, hình thức và địa điểm như lần thứ nhất. Ngoài ra, L không được bán ma tuý cho ai khác.

Đêm 31/01/2023 Đ có gọi điện cho L nhờ gửi 01 bao hàng, L không hỏi là hàng gì vì trước đó Đ cũng hay gửi đồ ở nhà L. Sau đó, C mang 01 bao tải đến gửi, L không biết trong bao tải là hàng gì. Khi Công an khám xét thì mới biết đó là pháo.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo Hoàng Đình Đ khai nhận: Bản thân là người sử dụng và lệ thuộc vào ma túy từ năm 2019. Vào ngày 11/01/2023, Đ được mua ma tuý với một người đàn ông tên T, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, số lượng 01 gói với số tiền 5.000.000 đồng, địa điểm mua bán gần cây xăng B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng hình thức là gặp trực tiếp trao tay. Mục đích Đ mua ma tuý về để sử dụng cho bản thân và có người hỏi mua thì bán. Sáng ngày 25/01/2023, Lãnh Văn L gọi điện thoại cho Đ để hỏi mua ma tuý, Đ đồng ý và hẹn địa điểm trao đổi mua bán ma tuý tại đoạn đường vắng thuộc xóm L, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Đồng trích lại một phần số ma túy đã mua để sử dụng, phần còn lại mang đi bán cho L với số tiền 4.000.000 đồng. Thời điểm trao đổi mua bán ma tuý chỉ có Đ và L, không có ai biết hay nhìn thấy. Đồng chỉ được bán ma tuý cho L 01 lần duy nhất, không được bán ma tuý cho ai khác.

Ngoài ra, khoảng 12 giờ ngày 31/01/2023, Đ có gọi điện thoại cho Sẩn A C để đặt mua một thùng pháo hoa do Trung Quốc sản xuất, gồm 16 hộp loại 36 ống với số tiền 1.900.000 đồng, C đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C gọi điện thoại cho Đ nói đã lấy được pháo, tuy nhiên do trời tối nên Đ hẹn sáng hôm sau đến lấy và bảo với C mang đến gửi ở nhà Lãnh Văn Lương. Sáng ngày 01/02/0223, Đ một mình điều khiển xe máy đi từ nhà ở xóm L, xã H đến nhà của L tại xóm T, xã X để lấy pháo. Khoảng 08 giờ 30 phút Đ đến nhà của L, thấy L và C đang ngồi cạnh bếp lửa, Đ cũng vào ngồi nói chuyện cùng. Khi Đ chuẩn bị trả tiền và mang pháo về thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính và bắt quả tang. Mục đích Đ mua pháo về để đốt vào dịp Thanh minh tảo mộ, ngoài ra không có mục đích gì khác.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo Sẩn A C khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2022. Chiều ngày 31/01/2023, Hoàng Đình Đ có gọi điện thoại cho C để hỏi mua pháo, Đồng đặt mua với C1 một thùng pháo loại 36 ống do Trung Quốc sản xuất với số tiền 1.900.000 đồng. Chày liên lạc qua ứng dụng Webchat với một người đàn ông Trung Quốc để mua pháo và hẹn địa điểm trao đổi mua bán pháo. Sau đó, C một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 11L1 - 144.63 đến khu vực hàng rào biên giới Việt Nam - Trung Quốc, thuộc Mốc 610, địa phận xóm C, xã X, huyện B để lấy pháo. Khoảng 20 giờ cùng ngày C gặp và lấy được pháo với người đàn ông Trung Quốc số lượng 01 thùng cát tông gồm 16 khối hộp, loại 36 ống, với số tiền 1.380.000 đồng. Sau khi lấy được pháo C mang đến nhà Lãnh Văn L cất thùng pháo lên trên gác và ngủ nhờ ở đấy. Khi ở nhà L, C có mua với L 01 gói ma tuý với số tiền 100.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sáng ngày 01/02/2023, Đ đến nhà L gặp C để lấy pháo, tuy nhiên khi chuẩn bị trả tiền thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chảo Mùi G trình bày: Ghiển là vợ của bị cáo Sẩn A C. Quá trình chung sống bà không biết C sử dụng ma tuý và buôn bán hàng cấm, cho đến khi có thông báo của cơ quan điều tra bà mới biết. Chiếc xe máy Honda Wave RSX màu xanh đen bạc, biển số 11L1 - 144.63 là của bà mua từ năm 2020 với số tiền 20.000.000 đồng, bà là người đứng tên trong giấy đăng ký xe. Chiếc xe là phương tiện đi lại, hàng ngày đưa đón con đi học. Ngày 31/01/2023, bà đi làm nương và không biết việc C sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Bà yêu cầu được nhận lại xe máy này.

Tại cơ quan điều tra người làm chứng Nông Mạnh Q1 trình bày: Q1 có quen biết L vì là người cùng xã và không có mâu thuẫn gì với L. Q1 biết L có ma tuý nên đã đến hỏi mua 02 lần: Lần thứ nhất vào ngày 25/01/2023, Q1 đến nhà của L hỏi mua ma tuý và được L đồng ý bán, Q1 mua 01 gói ma tuý với số tiền 100.000 đồng, hình thức mua bán là Q1 đến hỏi mua trực tiếp, sau đó mua bán trao tay. Lần thứ hai, Q1 mua ma tuý với L vào khoảng 07 giờ sáng ngày 01/02/2023, số lượng, số tiền, hình thức và địa điểm mua bán như lần thứ nhất. Cả hai lần mua bán ma tuý chỉ có Q1 và L biết, ngoài ra không có ai biết. Q1 mua ma tuý để sử dụng cho bản thân và không có mục đích nào khác.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSBL ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lãnh Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Hoàng Đình Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Sần A C về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm k khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2023/HS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lãnh Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", xử phạt bị cáo L 07 (B1) năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 01/02/2023.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đ1 Đồng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tàng trữ hàng cấm", xử phạt bị cáo 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ hàng cấm". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời gian gian thụ hình được tính từ ngày 01/02/2023.

3. Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 190; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Sần A phạm tội "Buôn bán hàng cấm", xử phạt bị cáo 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/2/2023 đến ngày 08/6/2023 là 04 (Bốn) tháng 07 (Bảy) ngày.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/7/2023, bị cáo Sần A C kháng cáo Bản án Hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng với nội dung: Kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

*** Tại phiên toà phúc thẩm:**

Tại đơn xin xét xử vắng mặt: bị cáo trình bày Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội Buôn bán hàng cấm là đúng tội, nhưng hiện nay bị cáo đang bị bệnh nên làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo để chữa bệnh. Hiện nay sức khỏe yếu, mắt mờ không tham gia phiên tòa được, đề nghị tòa xử vắng mặt và xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm như sau: Bị cáo Sần A gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ. Xét đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo là hợp lệ, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt bị cáo.

Nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Sẩn A C, xét thấy hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên toà, bị cáo không cung cấp được chứng cứ mới bổ sung cho yêu cầu kháng cáo. Đối chiếu Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sẩn A C. Giữ nguyên Bản án số 32/2023/HS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Luật sư Hà Thị B trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Sẩn A 4 năm 6 tháng tù là quá nghiêm khắc, vì khối lượng hàng phạm pháp chỉ 25 kg và hiện nay sức khỏe bị cáo mắc bệnh tiểu đường nặng không tự đi lại được, nếu cách ly bị cáo sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, khó có khả năng phục hồi; bố bị cáo vừa chết bị cáo đang phải chịu tang bố trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc tày, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 7 năm 2023, bị cáo Sẩn A C có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo viết trong hạn luật định và thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được Tòa án chấp nhận, xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Xét đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo là hợp lệ, có xác nhận của Công an xã X, huyện B; do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hoàn toàn phù hợp với tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo C mua 01 thùng pháo có khối lượng 25kg với một người đàn ông Trung Quốc tại khu vực hàng rào biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc mốc 610 địa phận xóm C để bán lại cho bị cáo Đ do trước đó Đ đặt mua. Mục đích Đ mua pháo để đốt, ngoài ra không nhằm mục đích nào khác.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng căn cứ vào điểm điểm k khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sẩn A C về tội *"Buôn bán hàng cấm"* là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Sẩn A C xin hưởng án treo:

Hành vi buôn bán, vận chuyển trái phép pháo là mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh, vận chuyển trái phép theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 của

Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hoá cấm kinh doanh, buôn bán do việc kinh doanh loại hàng hoá này gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, sức khoẻ con người. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm kiếm tiền bất hợp pháp từ việc buôn bán, vận chuyển hàng cấm.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội; áp dụng là đầy đủ và chính xác các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội bị cáo có khung hình phạt từ 5 năm đến 10 năm tù và cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù; Đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, hành vi bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án trên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 về Án phí và công văn giải đáp của Tòa án nhân tối cao số 206 ngày 27/12/2022, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Sần A C. Giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2023/HS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo Sần A C.

Căn cứ điểm điểm k khoản 2 Điều 190; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Sẩn A C 04 (Bốn) năm 06 (S2) tháng tù về tội *"Buôn bán hàng cấm".* Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/2/2023 đến ngày 08/6/2023

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Sẩn A C được miến án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- PC 10, CA tỉnh;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- CC THADS huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- KTNV&THA;
- Người TGTT;
- Lưu tòa HS; HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Biên Hòa